

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 417****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 17.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 524, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn “hựu Báo Ân Luận viết”.

“Nay theo đoạn này mười niệm vãng sanh, chuyên chỉ cho người trú Đại Thừa, Đại Thừa như thiên Tông đặc phá tham, và người đọc kinh điển Đại Thừa mà được giải ngộ cũng như vậy, người này không chuyên tu Tịnh Độ như Trí Giả, Vĩnh Minh, sở kiến của luận này, càng cao hơn bước nữa’. Trong ngoặc đơn nói, mượn Vĩnh Minh đại sư làm ví dụ không ổn thỏa lắm. Vì Vĩnh Minh ngày đêm niệm Di Đà một vạn tiếng.”

Chúng ta bắt đầu xem ở đoạn này. Về tam bối vãng sanh, đoạn kinh này là đoạn cuối cùng. Niệm Lão chú giải rất dài. Phẩm kinh này tổng cộng có bốn đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là thượng bối vãng sanh, đoạn thứ hai là trung bối, đoạn thứ ba là hạ bối, đoạn cuối cùng chính là “người trú Đại Thừa”. Nói cách khác, họ không phải tu tông Tịnh Độ, là hạng người này. Ý nghĩa này vô cùng sâu rộng. Hiền thị Phật A Di Đà tiếp dẫn tất cả chúng sanh. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc để học tập. Ở nơi đó thành tựu viên mãn. Tâm lượng của họ rất lớn, không có phân biệt pháp môn. Chỉ cần là người Đại Thừa thì đều hoan nghênh. Nên trong Báo Ân Luận nêu Vĩnh Minh đại sư làm ví dụ, đúng là không thỏa đáng lắm. Vì Vĩnh Minh đại sư mỗi ngày niệm Phật một vạn lần. Chúng tỏ Ngài thực sự chuyên tu Tịnh Độ. Ngài không phải tu pháp môn khác. Báo Ân Luận có một đoạn như vậy: “Cẩn án thử đoạn”, đoạn này chính là đoạn cuối cùng của tam bối vãng sanh. Đoạn này nói thập niệm vãng sanh, chuyên chỉ cho người trú Đại Thừa mà nói, là nói người có tâm hạnh Đại Thừa. Chúng ta giải thích như vậy mới tương đối thỏa đáng.

Đại thừa, Tiểu thừa phân biệt như thế nào? Cách phân chia đơn giản nhất là, Đại Thừa tâm lượng lớn, bao dung rộng. Tiểu thừa tâm lượng nhỏ, tầm lòng tương đối nhỏ hẹp. Đại Thừa chắc chắn không có phân biệt pháp môn, có

thể bao dung, trong kinh Phật thường nói: “tâm bao Thái hư, lượng châu sa giới”, đó chính là tiêu chuẩn của người Đại Thừa.

Bất luận tu pháp môn gì, cho đến không cùng tôn giáo, thực sự có tâm lòng như vậy. Họ đem công đức họ tu tập được, hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, tất cả đều được vãng sanh. Hơn nữa Phật A Di Đà đều sẽ đến tiếp dẫn họ. Họ sẽ được Phật A Di Đà đối xử bình đẳng.

Đoạn này nêu lên một ví dụ, ví như Thiên tông đắc phá tham, phá tham tức là đắc thiên định, khai ngộ rồi. Không phải là đại triệt đại ngộ, chưa minh tâm kiến tánh. Người như vậy, nếu họ nghe đến pháp môn Tịnh Độ, nghe đến danh hiệu Di Đà có thể sanh tâm hoan hỷ, lâm chung thập niệm cũng có thể vãng sanh, đó là thiên tông. Ngoài ra còn Giáo môn, giáo môn đọc tất cả kinh điển Đại Thừa. Quý vị xem, người được giải ngộ đều là giáo môn. Hiện nay chúng ta đọc kinh Đại Thừa, chứng ngộ không có, nhưng thực sự có giải ngộ. Nghĩa thú trong kinh Đại Thừa nói chúng ta có thể lãnh hội được. Vậy phải nhờ vào điều gì? Phải nhờ vào chân thành, **Ấn Quang Đại sư thường nói hai chữ “thành kính”, chân thành, cung kính. Không có tâm chân thành cung kính, đọc Đại Thừa cả đời cũng không đạt được giải ngộ. Giải ngộ này chính là điều đã nói trong bài kệ khai kinh: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Không có thành kính, người đó sẽ rất ngạo mạn, hiếu thắng, tham trước danh văn lợi dưỡng. Việc gì cũng luôn cho mình là đúng, hời hợt nóng nảy. Người như vậy, nghe kinh một đời cũng sẽ không hiểu. Điều này chúng ta nên biết vậy. Việc của người khác biết hay không cũng không hề gì, việc mình phải nên biết. Bản thân mình đời này có thể thành tựu hay không, trong quá trình tu học chúng sanh xảy ra vấn đề gì không, điều đó phải để ý cẩn thận. Đầu tiên bản thân chúng ta hiểu được, bản thân không phải là hàng thượng thượng căn. Làm sao biết được không phải là hàng thượng thượng căn? Phải dùng hai chữ thành kính này để làm tiêu chuẩn. Chúng ta chưa làm được. Chân thành cung kính chúng ta có, không phải không có, chưa đạt đến tiêu chuẩn. Chúng ta chỉ có hai ba phần tâm cung kính. Thực sự cũng đã tốt lắm rồi. Thời đại ngày nay, người không có phần cung kính nào nhiều lắm, nhiều lắm, phổ biến đều như vậy. Vì sao ngày nay Phật Pháp suy đồi đến mức độ này? Không phải không có người học, người học rất nhiều. Về mặt thành tựu, thì đời trước hơn đời sau rất nhiều. Nguyên nhân ở đâu? Chúng ta nhất định phải biết. Tâm thành kính của chúng ta không sánh bằng những thầy giáo thế hệ trước. Thế hệ trước chúng ta như Hoàng Niệm Tổ, thầy Lý, chúng ta không thể nào sánh được với họ, thế hệ trước hơn nữa càng không cần phải nói. Thế hệ trước hơn nữa như Đệ Nhàn Lão hòa thượng, Hư Vân pháp sư, Hạ Liên Cư cư sĩ, đó đều là thế**

hệ trước nữa. Thực sự khách quan mà quan sát, đời sau không bằng đời trước. Phật Pháp hưng thịnh thì đời sau tốt hơn đời trước, thế hệ sau hay hơn thế hệ trước, đó là hưng thịnh. Thế hệ sau không bằng thế hệ trước đó là suy đồi. Nguyên nhân là do đâu? Chúng ta cũng có thể hiểu được. Cơ sở giáo dục chúng ta tiếp thu không tốt như thế hệ trước. Thế hệ trước trường tư thực xuất hiện, từ nhỏ đã học qua sách Thánh hiền, học thuộc sách Thánh hiền, thế hệ tôi không còn nữa. Tôi cũng đã từng vào trường tư thực, khoảng nửa năm, nửa năm sau tư thực đã đổi thành trường học. Môn học của tư thực không còn nữa, sách giáo khoa tân biên, lúc đó gọi là tiểu học sơ cấp. Sách giáo khoa thành lập cho chế độ hai năm. Sơ cấp tiểu học thời gian ngắn, chế độ hai năm, giống như nông thôn, ở thành phố tương đối tốt hơn, tiểu học ở thành phố sáu năm, tiểu học ở nông thôn chỉ hai năm. Hoàn toàn không học những loại sách như Tam Tự kinh, Thiên tự văn. Đệ Tử Quy cũng không học nữa, môn học này đều không còn nữa. Người lớn hơn tôi bốn năm tuổi, họ đều được học. Nói cách khác, cơ sở quốc học của họ hơn hẳn chúng tôi rất nhiều. Trẻ em năm năm học rất nhiều sách. Đó đều là duyên khác nhau. Đây không phải là trong nhà không dạy, mà chính sách quốc gia đã thay đổi. Sau này chúng tôi lớn lên rồi. Nhìn thấy giai đoạn lịch sử này, tôi đã rõ ràng. Giai đoạn lịch sử này là quân phiệt cát cứ, xã hội động loạn, chính sách thay đổi không ngừng. Tuy là Dân quốc, người lãnh đạo thường thường thay đổi. Chúng ta sanh vào thời đại này là khổ rồi, vậy thế hệ sau chúng ta môi trường họ sống chúng ta đều biết, càng khổ hơn! Tám năm kháng chiến thực sự khổ không kể xiết, mỗi ngày đều nghĩ đến là chạy nạn. Chúng ta chạy trước, người Nhật đuổi theo sau. Lúc cự ly đến gần, tiếng súng bắn đều đã nghe thấy. Cho nên trong nhà, sự giáo dục của người lớn đối với trẻ con, chú trọng nơi giáo dục cuộc sống. Lúc nào cũng có thể vì chiến tranh mà người chết nhà tan. Lúc này trẻ con phải tiếp tục sinh tồn, nên chúng tôi từ năm mười tuổi đã bắt đầu học cái gì? Học nấu cơm, học giặt giũ áo quần, học tự chăm sóc bản thân. Không có gia đình, bản thân vẫn có thể tiếp tục sống, chú trọng loại giáo dục đó. Cho nên người trong thế hệ chúng tôi, những người trong hàng tuổi này, việc gì cũng biết làm, từ nhỏ đã được học, quý vị không học cũng không được, đối với sách cổ đều vứt hết. Chúng tôi thế hệ chúng ta đọc rất ít cổ tịch. Sau này trong lúc thời gian công việc rỗi rãi, bản thân mới đọc được một ít.

Xã hội hiện nay họ không đọc nữa. Đặc biệt đáng sợ hơn, hiện nay họ không dạy nữa. Quốc gia không dạy nữa, cha mẹ cũng không dạy. Hiện nay người nào dạy? Hiện nay ti vi đang dạy, internet đang dạy. Quý vị xem biết bao trẻ em đang mải mê trong tiệm internet. Người lớn mê nơi phim ảnh, có ai không xem ti vi! Mỗi người hàng ngày ít nhất phải xem hai ba tiếng đồng hồ,

ba bốn tiếng đồng hồ ngồi trước màn hình ti vi, họ đang tiếp nhận sự giáo dục. Trong ti vi, internet dạy cái gì? Dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy sát đạo dâm vọng. Xã hội này làm sao mà không loạn được? Người ta cho rằng tạo tác những điều này là bình thường. Vì sao vậy? Vì ti vi dạy, mạng internet dạy là điều bình thường, nên có phương pháp như vậy mới đúng. Giá trị quan thay đổi rồi, hoàn toàn thay đổi rồi. Cho nên học Phật ngày ngày nghe kinh, sẽ không khai ngộ. Nguyên nhân làm cho không khai ngộ, hiện nay người bất hiếu với cha mẹ, không thể so sánh với ngày xưa. Hiện nay chúng ta nhìn thấy một người đang học hiếu, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm giỏi lắm, học được rất giống, ít quá! Phàm những người tu học có chút thành tựu, quý vị để tâm quan sát họ, ưu điểm của họ ở đâu? Không có gì khác ngoài thành kính. Lưu Tổ Vân nói: “chân thật, nghe lời, thật làm”, sáu chữ này đều thuộc về thành kính. Không có tâm thành kính không làm được. Có rất nhiều tin tức cho tôi biết. Người thân cận với tôi, xuất gia, tại gia không có người nào thực sự đang học Phật. Tôi biết, không phải tôi không biết. Sự việc này miễn cưỡng không được, khuyên cũng không được, nhất định phải do tự động, tự phát. Tôi làm sao có thể bảo người ta: quý vị phải cung kính tôi, có lý nào lại như vậy. Ngày xưa, ngay cả người làm cha mẹ đối với con cái, cũng không thể nói: ta là cha mẹ của con, con nên hiếu thảo với ta. Nó sẽ nói: sao con phải hiếu thảo với ba mẹ? Cho nên hiếu thảo cha mẹ là thầy giáo dạy, tôn sư trọng đạo là cha mẹ dạy. Thầy giáo nói, tôi là thầy giáo của quý vị, quý vị phải tôn trọng tôi. Lời như vậy không thể nói ra được. Cha mẹ và thầy giáo hai bên hợp tác, mới dạy tốt một con người được. Hiện nay cha mẹ cũng bất hiếu, thầy giáo cũng bất hiếu. Họ làm sao mà biết được? Nếu như họ biết được, họ là Thánh nhân tái lai, họ không phải là người phàm. Cho nên ngày nay chúng ta gặp những khó khăn này, khó khăn này thật không dễ giải quyết. Trong cảnh khó khăn ngày nay, chúng ta rất rõ ràng, đã thấu suốt. Tự độ quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nếu giúp không được người khác, phải giúp bản thân, phải thành tựu bản thân. Bản thân đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật trước. Lúc nào trên trái đất này duyên thành thực rồi sẽ trở lại, quay thuyền từ trở lại cũng không muộn. Phật Bồ Tát độ chúng sanh đời đời kiếp kiếp cũng không gấp gáp quá, dục tốc bất đạt. Ngày nay may mắn bản thân chúng ta làm cho tốt, làm cho người khác thấy. Một người nhìn hiểu rồi, một người được độ; hai người nhìn hiểu rồi, hai người được độ. Nói độ bao nhiêu người, ảnh hưởng bao nhiêu người, không làm được, đó không phải là thật. Nên đều phải hiểu được. Chúng ta đời này, thực sự có thể ảnh hưởng được ba người, năm người, thì đã giỏi lắm rồi.

Quý vị nên biết Đạt Ma Tổ Sư đến Trung Quốc đơn truyền năm đời, tức dạy một học trò. Đến đời thứ sáu Huệ Năng đại sư mới thành tựu 43 người,

không tiền khoáng hậu. Trước Huệ Năng đại sư không có người nào thành tựu được như vậy. Sau đó cũng không thấy có một người nào thành tựu được như vậy. Cho nên chúng ta nhìn thấy cổ đức rất nhiều người suốt đời không có truyền nhân nào. Điều này là nhân duyên, không có người kế thừa, không có người kế thừa thì làm thế nào? Viết sách lập thuyết, dùng phương pháp này, để đem sở học của mình viết thành văn tự lưu truyền cho đời sau. Có lẽ đời sau có người gặp được. Chăm chỉ học tập, vậy là trở thành đệ tử tu thực. Ví dụ này Mạnh tử là người mở đầu. Mạnh Tử không gặp được thầy giáo tốt, rất ngưỡng mộ Khổng tử, Khổng Tử đã qua đời rồi, nhưng sách của Khổng Tử còn, chỉnh lý những điển tịch này vẫn còn. Ông hoàn toàn y theo những điển tịch mà Khổng Tử để lại này, “nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, ông đã thành công. Thành công của ông vượt qua cả những học trò năm xưa học với Khổng Tử. Nên hậu nhân Trung Quốc tôn xưng phụ tử là “Chí Thánh”, tôn xưng Mạnh Tử là “Á Thánh”. Học trò Phu tử bản thân trực tiếp dạy, không có người nào thành Á Thánh. Điều này chứng tỏ trước mắt không có thầy giáo tốt, thì học với cổ nhân cũng được. “Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, sẽ trở thành đệ tử của cổ nhân. Trực tiếp truyền thừa họ cũng được!

Học Hoa Nghiêm, chuyên học số sao của Thanh Lương Đại sư. Một đời ghi khắc mà không bỏ, chính là truyền nhân của Thanh Lương, chính là truyền nhân của Thanh Lương. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, y theo Kinh Vô Lượng Thọ, nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, là đệ tử của ai? Đệ tử của Phật A Di Đà, không phải là giả. Quý vị có thể nhìn thấu đạo lý trong kinh này. Phá tham chính là nhìn thấu. Đạt được là gì? là giải ngộ. Giải ngộ rất tốt, sau khi hiểu rõ rồi thì thật làm. Thật làm tức là chứng ngộ xuất hiện. Không thật làm không được. Thật làm này nhất định là có trí huệ, có đại phước đức, đại trí huệ. Họ mới có thể kiên trì, mới có thể làm được. Nếu như không thực sự nhìn thấu buông bỏ, họ sẽ không làm được. Vẫn còn tâm danh lợi, những thứ này rất nguy hiểm. Tương lai sẽ như thế nào? Tâm danh lợi không ngừng bành trướng. Bành trướng đến cuối cùng quý vị không thể khống chế được nữa. Quý vị sẽ bị nó khống chế. Cổ nhân cho rằng danh cao lợi nhiều, quý vị sẽ bị dao động. Hôm nay tiền ít quý vị không tham, chẳng thèm để tâm. Nếu như hôm nay có một người cúng dường quý vị một ngàn ức, cúng dường quý vị mười ngàn ức, quý vị có động tâm hay không? Quý vị động tâm là xong rồi, quý vị đã bị hủy hoại. Hôm nay có người đến mời quý vị làm bộ trưởng, mời quý vị đi làm tỉnh trưởng, có động tâm hay không? Quý vị động tâm là hỏng rồi. Hiện nay người không cần nhiều, vài tỷ bạc là động tâm rồi, như vậy làm sao được. Làm thế nào thực sự có thể nhổ hết được danh vắn lợi dưỡng từ trong tâm. Người này được gọi là anh hùng hào kiệt. Anh hùng có nghĩa là gì?

Nghĩa là người khác không làm được mà họ làm được. Những người này chúng ta gặp qua rồi, chúng ta có thể hiểu được. Vì sao họ không tránh được sự mê hoặc của danh lợi? Sự tu học của họ rất tốt nhưng gốc không sâu. Vì sao gốc không sâu? Cái gốc căn bản của họ là sau này mới vun bồi, không phải là cha mẹ dạy từ trong thai giáo. Sau này bản thân tự đọc những sách cổ này, biết được một ít văn hóa truyền thống, giảng rất hay, dạy cũng rất giỏi, nhưng thật sự không có căn bản, cho nên không chống được những mê hoặc của danh lợi bên ngoài. Chúng ta hiểu được. Ngày nay tìm một người từ nhỏ tiếp thu giáo dục luân lý, một người cũng không tìm ra. Quý vị đi khắp cả thế giới, tìm không ra một người. Từ đó có thể biết được, chúng ta có thể nghĩ đến, sự thay đổi của một người rất lớn, ngay cả bản thân họ cũng không biết được. Phải có danh lợi bày ra trước mắt thực sự không động tâm, lúc này mới biết được. Không có hiện tiền thì không biết được. Đối với cá nhân mà nói, thiện căn, phước đức của chúng ta không đủ. Đối với đại chúng mà nói, xã hội này đại chúng không có phước báu. Có thể xuất hiện một Thánh hiền là phước báu của xã hội, phước báu của quốc gia xã hội. Chúng sanh không có phước, thì sẽ không có người như vậy xuất hiện, sẽ không có Phật Bồ Tát xuất hiện. Vì vậy chúng ta rất muốn đến giúp đỡ thế hệ sau. Sự phục hưng của văn hóa, chánh pháp cứu trú, là ba thế hệ về sau, người trong hai thế hệ chúng ta sẽ rất vất vả. Phải xây dựng môi trường vun bồi, điều này cũng có phước báu. Trước đây chúng ta đã nói qua, đó là nhân duyên. Chúng ta thực sự có tâm để làm, đây là nhân duyên thứ nhất. Nhân duyên thứ hai là môi trường khách quan có cho phép quý vị hay không. Đó là nhân duyên thứ hai. Nhân duyên thứ ba là có tài lực để ủng hộ quý vị hay không. Có thực sự phát tâm để học tập hay không. Mục tiêu học tập này nếu là danh văn lợi dưỡng, vậy thì không thể thành tựu. Trong nhà Phật người xuất gia, thực sự có người vì danh văn lợi dưỡng mà xuất gia, rất nhiều, tốt nghiệp đại học, họ xuất gia. Quý vị hỏi họ vì sao xuất gia? Thật thông minh, nghề này tốt. Danh tiếng lợi dưỡng lập tức có. Vừa xuất gia, vừa thọ giới, lập tức làm trú trì. Nếu như có tài ăn nói nữa thì sự cúng dường ùn ùn không ngớt. Chùa này xây dựng đẹp rồi, nguy nga tráng lệ, thanh tịnh trang nghiêm. Người giúp việc xung quanh rất nhiều, giống như hoàng đế vậy. Bạn học của họ đến đâu cũng hâm mộ. Tôi thấy rồi, không phải chưa từng thấy. Nhìn chuẩn nghề nghiệp này rồi, hiện tại là hưởng thụ, nhưng nhân quả không thoát được. Họ không biết được. Họ chỉ thấy trước mắt, không nghĩ đến hậu quả, thậm chí nhân quả căn bản họ không tin tưởng, đích thực có những người như vậy. Trong cuộc đời tôi đã trải qua những điều đó. Nếu không phải là kinh giáo này, con đường mà thầy giáo đã chỉ dạy, đối với kinh

giáo ghi khắc không bỏ, không có ngày nào rời bỏ. Những danh tiếng lợi dưỡng này ở đây mê hoặc, quý vị mới có thể không động tâm. Thật sự khó, thật không dễ dàng gì!

Đó là hạng người cuối cùng có thể vãng sanh. Hạng người này vãng sanh phải đặc biệt coi trọng. Đây là đoạn kinh văn vô cùng thù thắng của Tịnh Tông. Dưới đây nêu ra ví dụ. Người này không chuyên tu Tịnh Độ, như ngài Trí Giả, Vĩnh Minh. Thực sự mà nói Trí Giả và Vĩnh Minh đều là những vị chân tu. Trí Giả đại sư y theo Thập Lục Quán Kinh tu hành. Lúc Ngài vãng sanh dùng quán tưởng niệm Phật vãng sanh. Vĩnh Minh Diên Thọ thì trì danh niệm Phật vãng sanh. Hai ví dụ này nêu ra không được tốt lắm.

“Thử luận sở kiến, cánh thượng tăng lâu”. Đáng tiếc là nêu ví dụ không được thỏa đáng lắm. “Cái kinh vân trú Đại Thừa giả”, câu này quan trọng. “Kỳ tâm thanh tịnh”, những người tu hành Đại Thừa này, cuối cùng hồi hướng vãng sanh Tịnh Độ. Điều kiện để họ có thể vãng sanh là gì? Chính là tâm họ thanh tịnh. Câu này là hạt nhân cần có để được vãng sanh. Trong kinh luận giảng rất nhiều, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tâm thanh tịnh quan trọng biết nhường nào! Bất luận tu pháp môn nào, thậm chí tôn giáo nào cũng không tin. Một người đọc những sách truyền thống Nho giáo, người học Tứ thư, Ngũ kinh, có thể kiên trì ngũ luân, ngũ thường, tứ duy bát đức, thế gian thiện pháp, tâm địa thanh tịnh, lâm chung có người khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu họ tin tưởng, chấp nhận liền, nhất định có thể vãng sanh, Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh. Một niệm mười niệm lúc lâm chung là niệm tâm thanh tịnh. Như vậy chắc chắn được vãng sanh. Tu học những tôn giáo khác, trong các tôn giáo khác có Thánh nhân, có Hiền nhân, không thể coi thường. Họ đạt được tâm thanh tịnh rồi, nếu như biết được pháp môn Tịnh Độ, có duyên gặp được, họ sẽ đem công đức bản thân họ tu được hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Tâm thanh tịnh niệm Phật, lâm chung một niệm mười niệm nhất định được vãng sanh, đó gọi là nhất tâm tam bối. Phải biết được nhất tâm tam bối không phải là nhất tâm hạ bối. Như vậy mới thực sự có thể phù hợp. Thiệt Đạo đại sư nói: “tứ độ tam bối cửu phẩm luôn do nơi gặp duyên khác nhau”, nói như vậy mới thông được.

Tín đồ cơ đốc có thể sanh đến thượng phẩm thượng sanh không? Có thể, đều do gặp duyên khác nhau mà thôi. Phật A Di Đà vô cùng vĩ đại. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc quá thù thắng, bất luận tu học pháp môn nào chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh. Quý vị ngưỡng mộ Thế giới Cực Lạc, muốn vãng sanh gặp Phật A Di Đà đều có thể được. Phật A Di Đà không có phân biệt môn hộ, tâm Phật A Di Đà bao thái hư, lượng khắp sa giới. Ngũ nghịch thập ác, sám

hồi hồi tâm hướng thiện đều có thể vãng sanh. Thật vậy, Khổng Tử nói: “việc thành rồi không nói, việc sắp thành không can ngăn, việc cũ không truy cứu”, chỉ cần quý vị biết quay đầu, chỉ cần quý vị biết sửa sai là được, quý vị là đại thiện nhân. Ngạn ngữ có câu “lãng tử hồi đầu kim bất hoán”, người ác sám hối trở thành người thiện, người thiện ở trong các người thiện. Họ vãng sanh rồi cũng có thể sanh thượng phẩm thượng sanh.

“Tâm họ thanh tịnh, nghe pháp thậm thâm, liền sanh tín giải, như vậy là người trí tuệ thông lợi, tín nguyện kiên cố”. Nghe được pháp môn này, có thể tin, có thể hiểu, họ có trí tuệ như vậy. Có tín có nguyện, tín tâm kiên cố, nguyện tâm kiên cố. Người như vậy duy chỉ có chư đại sư Trí giả, Vĩnh Minh, Trung Phong mới có thể kham được. Họ có thể gánh vác được.

Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự là sách do Trung Phong thiền sư viết, người của Thiền Tông biết được Tịnh Độ ở trong tâm. Họ có nhận thức đối với Tịnh Độ. Từ hai câu này thì có thể chứng minh điều đó, “Di Đà tức là tâm ta, tâm ta tức là Di Đà. Tịnh Độ là nơi này, nơi này là Tịnh Độ”. Không có triệt ngộ, câu này không nói ra được. Ngài Vĩnh Minh niệm Phật vãng sanh, người này tham thiền, chắc chắn là sanh thượng bối, Ngài sẽ không sanh vào trung bối, hạ bối.

“Kí đồng Trí Giả, Vĩnh Minh, Trung Phong chư đại Tổ sư. Hựu yên năng vị liệt hạ bối.” Không thể sanh nơi hạ bối, cũng không thể sanh ở trung bối, chắc chắn ở thượng bối.

Cho nên Hạ Sư Hội Bản. Hội Tập bản của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, đối với người Tam bối vãng sanh, chuyên dẫn Đường Dịch thành một đoạn khác. Đoạn kinh văn này, phần trước đều là Đường dịch. Bản Đường dịch chính là Kinh Đại Bảo Tích, Vô Lượng Thọ Hội. Kinh Đại Bảo Tích là một bộ kinh lớn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lần này là mở ra một bộ kinh lớn. Trong bộ kinh lớn này, giảng hơn 20 bộ kinh. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nằm trong bộ kinh này, đã giảng qua một lần, chúng ta gọi nó là Đường dịch.

“Đề biểu thị ngoài tam bối vãng sanh thường nói ra, còn có một cách. Tức Từ Châu pháp sư chia làm nhất tâm tam bối vậy. Nhất tâm tam bối này có đại nhân khác nói sơ qua, siêu việt cách thông thường, mà được vãng sanh, nói lược ở đây tức là nhất tâm vậy”.

Trong phẩm kinh này nói nhất niệm tịnh tâm, tức là đoạn trước trong “Thập Phương Phật Tán Phẩm nói nhất niệm tịnh tín. Nhất niệm tịnh tâm chính là nhất niệm tịnh tín.



“Trước nói, cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, tất cả thiện căn chí tâm hồi hướng nguyện sanh Tịnh Độ, tùy nguyện đều được sanh”. Phật A Di Đà có nguyện này. Lúc người này vãng sanh tức là một nguyện thành tựu.

“Nay nói, cho đến đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm nơi Phật kia, nhất định sanh về nước đó, trước sau trùng khớp, đồng hiển bày tông chỉ nhất tâm và nhất niệm.” Pháp môn Tịnh Độ quý nhất chính là nhất tâm nhất niệm.

“Đây thật là diệu thể của pháp môn Tịnh Độ.” Tịnh Tông quý nhất là nhất tâm nhất niệm, tức là chân tâm, chính là bản tánh của chúng ta. Không phải từ bên ngoài mà đến. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói “chân tâm li niệm”, chân tâm không có khởi niệm, vậy vô niệm có phải là chân tâm không? Vô niệm không phải là chân tâm. Vô niệm là gì? Vô niệm là vô tướng định. Chân tâm vô niệm, nhưng tất cả đều rõ ràng. Hoàn toàn khác với vô tướng định. Vô tướng định họ không có niệm, nhưng cái gì họ cũng không biết. Vậy là không giống nhau. Cho nên vô tướng định họ hoàn toàn là vô minh. Tuy nhất niệm không sanh, nhưng cái gì họ cũng không hiểu được, thiên định Phật pháp thiên định không như vậy. Tuy một niệm không sanh, nhưng mọi thứ họ đều rõ. Như gương sáng vậy, những thứ bên ngoài chiếu vào rất rõ ràng, một niệm không sanh. Quý vị hỏi họ, cái gì họ cũng biết. Quý vị không hỏi họ, họ một niệm cũng không có. Nên nói “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trên thế gian này. Chúng ta phải rất tỉ mỉ để lãnh hội. Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên là như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời, giảng kinh dạy học 49 năm, bản thân Ngài hoàn toàn phủ định điều đó. Ngài nói Ngài một đời chưa từng nói câu nào, nếu như có người nói Ngài giảng kinh là hủy báng Phật. Nghĩa là sao? Ngài thật sự chưa nói một lời nào. Vì sao vậy? Vì không khởi tâm không động niệm, thì nói cái gì! Phật Thích Ca Mâu Ni một đời không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là phạm phu, không khởi tâm, không động niệm, có thể thuyết pháp 49 năm, nói mà không nói, không nói mà nói. Điều này giáo lý Đại Thừa thường nói như vậy. Từ khởi tâm động niệm mà nói, Ngài chưa từng nói, thực sự chưa từng nói. Nhưng từ trên sự tướng mà nói, Ngài thật sự giúp đỡ rất nhiều người giải quyết vấn đề. Ngài nói rất nhiều, nói rất nhiều đồng nghĩa với không nói. Nói như vậy nghĩa là gì? Hiện nay chúng ta đã hiểu được một ít. Phản ứng. Cũng giống như Tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước vậy. Nước có khởi tâm động niệm không? Không có. Là một kiểu phản ứng, tức là cảm ứng. chúng sanh có cảm, Ngài tự nhiên có ứng. Hiện thân là ứng, thuyết pháp là ứng. Phản ứng tự nhiên, không có khởi tâm động niệm. Kiểu phản ứng này, hiện nay chúng ta biết đó

là tự tánh phản ứng. Trong tự tánh, điều này Huệ Năng đại sư nói “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo, cho nên cái gì Ngài cũng có thể phản ứng.

Giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, “ứng” đó là phản ứng, kỳ diệu vô cùng! Điều này chứng tỏ đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời đều đang ở đó làm thí nghiệm, Ngài đã thành Phật từ lâu rồi.

Trong Kinh Phạm Võng nói rất rõ, lần này đến thế gian này thị hiện thành Phật là lần thứ 8000 rồi, Ngài đã đến 8000 lần. Giống như vũ đài biểu diễn vậy. Vũ đài biểu diễn, quý vị muốn hỏi họ, họ có hiện tướng hay không, họ có nói chuyện hay không? Họ không hiện tướng, cũng không nói chuyện. Vì sao vậy? Kịch bản diễn như vậy, họ phải y theo đó mà diễn. Đạo diễn bảo họ diễn như thế nào họ liền diễn như vậy. Hoàn toàn không phải là bản thân họ. Quý vị liền hiểu được, biểu diễn trên vũ đài đó, họ không có hiện tướng, họ cũng không nói chuyện. Những lời đó là của ai nói? Người viết kịch bản nói. Động tác của họ, biểu thái của họ là cũng là người viết kịch bản sắp xếp cho họ, không phải là bản thân họ. Phản ứng này của Phật Thích Ca Mâu Ni, không phải là bản thân Ngài, là chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Ngài tự nhiên có ứng. Giống như làm thí nghiệm nước vậy. Nó biết nhìn, nó biết nghe, nó hiểu được ý của con người. Tôi xem thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn, ông dùng chiếc bình nhỏ, trong đó chứa đầy nước, chiếc bình nhỏ đó là một cái ống nhỏ, lớn khoảng gần bằng cây bút vậy. Chỉ như vậy, hơi dài dài, trong đó chứa nước. Nhìn cái gì? viết một chữ dán lên đó cho nó nhìn, nhìn xong nó liền phản ứng. Ông nói phản ứng đẹp nhất là với chữ “ái”, “cảm ân”, lúc nhìn hai chữ này, đồ án phản ứng của nước vô cùng đẹp. Ý niệm cũng vậy, không viết chữ, nói với lọ nước “tôi yêu bạn”, “tôi cảm ơn bạn”, thì phản ứng vô cùng đẹp đẽ. Ngược lại nói với nó “tôi không thích bạn”, “tôi ghét bạn”, đồ án đó liền vô cùng khó coi. Thí nghiệm chứng minh nước thật sự nó có thể nhìn, nó biết nhìn, nó hiểu được ý nghĩ con người. Nước là khoáng vật, rõ ràng nó đầy đủ năm uẩn, nó có sắc, tức là hiện tượng vật chất. Nó có thọ, tướng, hành, thức, tất cả đều đầy đủ.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Trong Hoàn Nguyên Quán nói về khởi nguyên của vũ trụ. Nhất niệm bất giác trong tự tánh, trong chân tâm, vọng tâm liền xuất hiện. Vọng tâm này là A lại da. A lại da có tam tế tướng. Tướng thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là dao động, hoặc là chúng ta nói tần suất sản sinh hiện tượng này, nó là động, tốc độ động rất nhanh, trong một giây tần suất này đạt đến một tỷ sáu trăm triệu lần, tần suất này đang

động, trong hiện tượng động liền có thọ, tưởng, hành, thức. Có hiện tượng vật chất, tướng cảnh giới chính là hiện tượng vật chất. Chuyên tướng chính là thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đồng thời phát sinh. Tần suất này chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Vũ trụ phát sanh rồi. Phật tại ba ngàn năm trước đem sự việc này nói rất rõ ràng, rất thấu triệt. Ngài nói người dùng thức thứ sáu, năng lực của thức thứ sáu rất lớn. Đối ngoại có thể duyên pháp giới hư không, đối nội có thể duyên đến A lại da. Nhưng không duyên đến tự tánh. Vì sao vậy? Vì tự tánh là thật, nó là vọng. Vọng có thể duyên vọng, vọng không thể duyên đến chân. Điều này chứng tỏ thức thứ sáu có cực hạn.

Hiện nay nhà khoa học chứng minh được rồi. Ngày nay nhà khoa học thực sự đã nhìn thấu A lại da, cũng quan sát biên tế của vũ trụ, biên tế không nhìn đến được. Chúng ta nghe báo cáo của giới khoa học, trong báo cáo nghiên cứu hồng quan vũ trụ nói. Họ dùng thiết bị tinh vi quan sát vũ trụ, chỉ có thể quan sát đến 10% toàn vũ trụ, vẫn còn 90% không nhìn thấy. Báo cáo của họ chúng ta vừa xem đã biết được. 90% không thấy được đó, chúng ta hiểu được nó đi đâu rồi, họ thì không biết được. Trong kinh Phật nói rồi, 90% đó trở về với tự tánh. Trở về tự tánh vì sao không nhìn thấy được? Bởi vì tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng này đều không phải. Khoa học nghiên cứu phải có đối tượng, không có đối tượng họ không tìm ra được. Đó là Hồng quan vũ trụ, thức thứ sáu hướng duyên bên ngoài. Hướng nội duyên chỉ có thể duyên đến A lại da. Hiện nay lượng tử lực học đích xác duyên đến A lại da. Nhìn thấy tam tế tướng, cho rằng giữa vũ trụ chỉ có ba loại: năng lượng, tin tức, vật chất. Ngoài ba loại vật chất này không còn thứ gì cả. Thế giới muôn màu, chúng sanh vô số, nhà Phật nói là mười pháp giới, y báo chánh báo trang nghiêm, tức là nói đến sự biến hóa của ba loại này. Căn bản chính là ba loại này. Ba loại này chính là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng. Tin tức là chuyên tướng, hoặc là kiến phần của A lại da. Tướng cảnh giới là vật chất, là tướng phần của A lại da. Khoa học đến được đó là đến cực hạn rồi, đây là Phật lời nói. Thêm nữa là hết cách rồi. Hiện nay biết được hiện tượng vật chất đến như thế nào. Làm rõ rồi, vật chất là tâm niệm biến hiện ra. tâm niệm là cơ sở của vật chất, tâm niệm từ đâu đến? Họ nói với chúng ta tâm niệm từ không mà sanh có. Không thể nói họ sai, họ nói rất có lý. Nhưng nếu truy vấn vì sao từ không mà sanh có? Họ không biết được. Vẫn là kinh Phật nói rõ ràng, nhưng vi quan thế giới vẫn chưa đến được điểm nhỏ nhất của cực vi. Trong một hiện tượng vật chất nhỏ như vậy, nó có thế giới, khoa học không phát hiện được. Trong vi trần có thế giới. Thế giới không có thu nhỏ,

vi trần không có phóng lớn. Thế giới ở trong vi trần và vũ trụ bên ngoài là như nhau. Điều này trước đây chúng ta đọc qua rồi, Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào được. Có thể đi vào thế giới vi trần. Điều này khoa học hiện tại hoàn toàn không biết được.

Nó nhỏ không có trong, nó lớn không có ngoài, “vô ngoại chi ngoại” khoa học không nhìn thấy được. “Vô nội chi nội” khoa học không biết được. Vậy làm sao mới biết được? Phật nói, chỉ có chứng mới biết được. Chứng như thế nào? Quý vị đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông bỏ hết, thì chứng đắc thôi, nó liền hiện tiền. Chỉ cần quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị chần chẫn không thấy được nó. Quý vị đem khởi tâm, động niệm, phân biệt, chấp trước đều buông xuống hết, quý vị liền thấy được. Vô ngoại chi ngoại, vô nội chi nội, quý vị đều hiểu rõ được. Cho nên giới khoa học còn thiếu một điểm này. Họ đã đạt được bên lẽ của minh tâm kiến tánh mà trong Phật Pháp nói. Đã đạt đến bên lẽ rồi, còn một bước chưa đột phá được. Bước đó là phải buông xuống. Buông xuống tức là thực sự đột phá được, buông xuống là thành Phật.

Trong giáo lý Đại Thừa nói “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Điều này trong kinh có câu gọi là “triệt pháp để nguyên”, gốc rễ căn nguyên của tất cả vạn pháp, quý vị mới thực sự thấu suốt. Đó cũng là mục tiêu cuối cùng của triết học và khoa học. Họ muốn biết được điều đó. Sự việc này không thể dùng tâm để nghĩ ra được. Không thể dùng ngôn ngữ để nói, “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Những nhà khoa học này họ vẫn còn dùng ngôn ngữ, vẫn còn dùng tâm tư. Ngôn ngữ và tâm tư đều không phải là thật, là hư vọng. Trong chân tâm không có những thứ này. Vì thế dùng tâm tư, dùng ngôn ngữ thì chắc chắn không thông được. Tâm tư, ngôn ngữ có thể đến A lại da, có thể đến biên duyên của vũ trụ. Điều đó chứng tỏ, một niệm tâm tịnh này, một niệm tịnh tín quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Đó là chân thật trong chân thật. Chúng ta ngay trên đó nỗ lực chăm chỉ tu học. Chúng ta trong đời này thực sự sẽ thành tựu. Thực sự sẽ trong một đời này chứng đắc đại viên mãn. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị quý vị không mong cầu được cao nó cũng tự nhiên nâng cao. Nếu như dùng tâm thanh tịnh, không mong cầu gì, lúc vãng sanh ngược lại là thượng phẩm thượng sanh. Một lòng mong cầu sanh thượng phẩm thượng sanh, có thể đạt đến là thượng phẩm trung sanh. Vì sao vậy? Vì họ có một niệm mong cầu đó là vọng niệm. Họ còn xen tạp vọng niệm ở trong đó, không thuần! Không mong cầu gì, chỉ có nhất niệm, tôi muốn gặp Phật A Di Đà. Tôi muốn đến Thế giới Cực Lạc là được rồi, chắc chắn được sanh, nhất định được gặp.

Cuối cùng Niệm Lão nói, trước sau thống nhất, cùng hiển bày tôn chỉ nhất tâm và nhất niệm. Đây thật là diệu thể của pháp môn Tịnh Độ. Hội tập của Hạ Liên Cư, khoa phán của Từ lão, đều khế hợp bản hoài chư Phật, thể hiện sâu sắc Thiền Tịnh không hai. Thật có công lớn đối với Thánh giáo, đó là thật. Cho nên trên thế giới này, bao gồm nhưng tôn giáo và học phái, người thực sự có thể buông xuống được, đều đạt được cảnh giới này. Đó là chân lý. Không phân biệt tôn giáo, không phân biệt học phái, buông xuống là được. Đó là thật không phải giả. thực sự có thể buông xuống, quý vị nghe đến pháp môn Tịnh Độ, quý vị muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc xem xem. Đi gặp Phật A Di Đà xem, một tâm niệm ấy là thành công rồi. Vì sao vậy? Vì một tâm niệm đó và Phật A Di Đà, và Chư Phật Như Lai tâm tâm tương ấn, cùng một tâm.

Đoạn cuối cùng này, nhất tâm và nhất niệm, văn tuy khác nhưng thật ra là giống. Nhất tâm và nhất niệm trên văn tự khác nhau, mà trên thực tế là cùng một sự việc. Nhất tâm chính là nhất niệm, nhất niệm chính là nhất tâm. Nhất niệm này chính là nhất niệm mà Di Lạc Bồ Tát nói, một phần trong một một tỷ sáu trăm triệu trong một giây, đó là nhất niệm. Một giây có một tỷ sáu trăm triệu niệm, chỉ một niệm trong đó, đó là nhất tâm.

Giáo Hạnh Tín Chứng nói: nói nhất niệm là tín tâm không có niệm thứ hai. Nên nói nhất niệm gọi là nhất tâm, nhất tâm tức chân nhân thanh tịnh Báo độ. Thanh tịnh báo độ là cõi Thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Chân nhân của cõi Thật báo trang nghiêm. Cho nên trong Kinh Di Đà rất coi trọng câu nói này. Nhất tâm bất loạn. Thực sự niệm đến nhất tâm bất loạn, vãng sanh Tịnh Độ không phải là ở hạ bồi, ít nhất cũng là trung bồi vãng sanh.

Nhất tâm bất loạn có hai loại, lý nhất tâm và sự nhất tâm. Lý nhất tâm, thượng bồi vãng sanh; sự nhất tâm, trung bồi vãng sanh. Thế nào là nhất tâm? Điều này đã nói rồi. “Tín tâm vô nhị chi tâm”. Vô nhị là gì? Không có một vọng niệm nào. Có một vọng niệm tức là nhị tâm. Chúng ta thường nói “ba tâm hai ý”. Ba tâm hai ý là gì? là A lại da. A lại da, mặt na, ý thức gọi là ba tâm. Hai ý là gì? hai ý là ý thức và mặt na thức, mặt na gọi là ý căn. Thức thứ sáu gọi là ý thức, đó là hai ý. Lục đạo chúng sanh dùng tâm đều gọi là ba tâm hai ý. Ba tâm hai ý là vọng tâm, vọng tâm không đáng tin, nó không phải là chân tâm. Vọng tâm sẽ thay đổi, chân tâm không thay đổi. Cho nên chỉ có Pháp thân Bồ Tát, tâm đó mới vĩnh viễn bất biến. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm.

Kinh Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ trở lên đều dùng chân tâm. Tâm đó tuyệt đối không thay đổi. Trong mười pháp giới toàn dùng vọng tâm, dùng

tâm A lại da. Phật trong mười pháp giới đều dùng vọng tâm. Nhưng tứ thánh Pháp giới dùng đúng. Vì sao họ dùng đúng? Họ thực sự là đệ tử Phật, hoàn toàn y theo lời giáo huấn của Phật mà làm. Thực sự chánh mà không tà, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm. Tam qui y rất thích hợp với cõi Phương tiện hữu dư. Tuy là vọng tâm, nhưng dùng được đúng, lục đạo dùng là tà, không chánh. Kiến tư phiền não làm cho họ nhiều loạn, trong kiến phiền não có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Đây là nói cách nhìn của quý vị. Cách nhìn của quý vị đối với nhân sanh vũ trụ, quý vị toàn nhìn sai. Tư hoặc, tham, sân, si, mạn, nghi, đó là quý vị nghĩ sai rồi. Vì sao vậy? Trong tự tánh thanh tịnh không có. Năm loại kiến hoặc và năm loại tư hoặc hoàn toàn không có. Lục đạo chúng sanh cho rằng đây là tâm của bản thân mình. Đó gọi là tâm hư rồi, sai rồi!

Như trong Kinh Địa Tạng nói: “Diêm Phù đề, chúng sanh khởi tâm động niệm không có gì là không tội”. Quý vị rơi vào năm loại kiến hoặc, năm loại tư hoặc, không phải toàn là tội sao? “Không gì là không tạo nghiệp”, quý vị đang tạo nghiệp, quý vị đang tạo tội. Vì vậy quả báo của họ là luân hồi. Quý vị tạo thiện nghiệp, có tốt không? Không tốt. Vì sao vậy? Ba đường thiện là báo, không ra khỏi luân hồi. Quý vị tạo ác nghiệp thì càng không tốt, quý vị phải đến ba đường ác để chịu quả báo. Vì vậy Phật Pháp dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Tu tịnh nghiệp quý vị mới có thể thoát ly lục đạo luân hồi. Quý vị còn có một điều “tịnh”, tịnh cũng là chướng ngại. Cho nên quý vị chỉ có thể trong mười pháp giới, trong tứ thánh pháp giới. Tịnh là gì? Phân biệt, khởi tâm động niệm. Trong tứ thánh pháp giới không phân biệt nữa, phân biệt đã được đoạn hết. Quý vị sẽ sanh đến hai tầng cao hơn là Bồ Tát và Phật. Có tâm phân biệt thì sanh vào hai tầng Thanh Văn và Duyên Giác. Nếu không có phân biệt, thì sẽ sanh vào hai tầng trên, Bồ Tát và Phật. Bồ Tát và Phật không còn phân biệt nữa. Phật ngay cả tập khí phân biệt cũng không có. Bồ Tát không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Phật ngay cả tập khí phân biệt cũng không có. Tập khí phân biệt không có thì thành Phật rồi. Nhưng Phật có khởi tâm động niệm, có thể buông bỏ khởi tâm động niệm họ liền siêu việt rồi, mười pháp giới không thấy nữa, họ liền sanh vào nhất chân pháp giới, cho nên chúng ta biết được nhất chân pháp giới khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều không còn nữa. Nhưng họ có cái gì? Có tập khí khởi tâm động niệm. Tức là tập khí vô thi vô minh, thứ này không dễ đoạn. Thứ này không có phương pháp để đoạn. Quý vị không khởi tâm, không động niệm, quý vị còn phương pháp nào nữa? Có phương pháp tức khởi tâm động niệm rồi, vậy là đọa lạc xuống. Cho nên sự việc này cuối cùng cũng mặc kệ nó, đừng quản nó. Thời gian dài rồi, tự nhiên không còn nữa. Đây gọi là “vô công dụng đạo”, ở đây

dùng không đắc lực. Để nó tự nhiên, dần dần sẽ không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Chúng ta liền biết được, thọ mạng ở cõi Thật báo trang nghiêm, là ba a tăng kỳ kiếp, đó gọi là vô lượng thọ. Trong kinh cũng nói là vô lượng của hữu lượng. Nhưng vô lượng của hữu lượng này và vô lượng của vô lượng nó là thông. Tập khí vô minh vô minh đoạn hết rồi, họ liền nhập Diệu giác vị là chân vô lượng. Diệu Giác là viên mãn trở về tự tánh, chân vô lượng. Cho nên trong cõi Thật báo trang nghiêm trước hết là vô lượng của hữu lượng, đến cuối cùng liền biến thành thực sự vô lượng. Đó không phải là giả, nó thông được. Cho nên sanh đến cõi Thật báo chính là Viên giáo sơ trú Bồ Tát. Chúng ta liền có thể xưng họ là chúng đắc vô lượng thọ, không phải là giả. Tập khí vô minh vô minh chưa đoạn, nó không phải là thuần chân. Nhưng sau khi đoạn rồi họ liền biến thành thuần chân. Họ thật trở thành vô lượng thọ. Cho nên đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát tâm nhất niệm. Nhất niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm này là niệm Phật.

Dưới đây nói “niệm u bỉ Phật”, là dùng nhất niệm tịnh tâm để niệm Phật A Di Đà. “Định sanh bỉ quốc”, đó là chân tâm. Tâm này niệm Phật A Di Đà. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn là thượng phẩm thượng sanh. Cho nên pháp sư Từ Châu nói đây là nhất tâm tam bối. Như vậy mới có thể nói thông được, không phải tất cả đều sanh hạ phẩm. Họ có thể thượng phẩm thượng sanh. Trước sau thống nhất, cùng hiển bày tôn chỉ của nhất tâm và nhất niệm. Ở đây nói rất rõ ràng, lúc quay đầu lại nhìn, thì càng rõ ràng hơn. Đây là nhân chân chánh của cõi Thật báo. Sanh đến Thế giới Cực Lạc là nhân này. Sanh vào tất cả quốc độ của chư Phật trong mười phương cũng là nhân này. Họ không phải là người tu Tịnh Độ, nhất tâm này là nhất niệm đạt được. Thông thường hơn một nửa số đó họ đều sanh vào thế giới Hoa tạng. Báo độ của Tỳ Lô Giá Na Phật, họ đến nơi này rồi.

“Nhi thành địa thượng chi đại sĩ”, “địa thượng chi đại sĩ”. Là Biệt giáo, biệt giáo sơ địa, viên giáo sơ trú. Công đức thù thắng không thể nghĩ bàn của nhất tâm tại đây có thể thấy được, đó là khích lệ chúng ta. Chúng ta trong cuộc sống hằng ngày phải tu nhất tâm. Cũng chính là nhất định phải dùng chân tâm. Xử sự đối người tiếp vật đều dùng chân tâm để sống. An vui, pháp hỉ sung mãn, chân tâm vô ngại. Dùng tâm chân thành để học Phật. Quý vị mới có thể thực sự khế nhập cảnh giới Phật. Kệ khai kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Quý vị đối với Như Lai thật nghĩa quý vị có thể hiểu được. Quý vị có thể thể hội được, tâm nếu như không chân thành, thể hội không được. Quý vị thể hội nhiều ít đó chính là độ thuần chất về tâm chân thành của quý vị. Quý vị thể hội nhiều ít, đó là thuần chất về tâm chân thành

của quý vị. Vạn phần chân thành quý vị liền được vạn phần lợi ích; mười phần chân thành quý vị liền được mười phần lợi ích. Trong quá trình chúng ta học tập, có thể nói không ngừng hướng thượng nâng cao tâm chân thành này, quý vị đối với kinh giáo đọc từng lần từng lần một, mỗi lần đọc khác nhau, thể hội không giống nhau. Kinh này đọc mấy mươi lần, vì sao nay mới phát hiện những thứ này. Trước đây lúc đọc vì sao không phát hiện được? không phải không chăm chỉ đọc. Trước đây đọc rồi có thể hiểu được, nhưng nay hiểu khác đi.

Lại Tín Tâm Minh nói rằng: quyền này của thiên tông. “Tín tâm bất nhị, bất nhị tín tâm, ngôn ngữ đạo đoạn, phi khứ lai kim”. Bốn câu này cũng nói rất hay, đó là gì? Thật sự tín tâm, chân tín, dùng chân tâm để tin, không phải vọng tâm. Vọng tâm thì sao, vọng tâm là hai ba, tức rơi vào hai ba rồi, hai ba tức là thức A lại da. Không hai tức là không dùng thức A lại da. Pháp tướng tông nói chuyển thức thành trí, đã chuyển trở lại rồi. Chuyển A lại da thành Đại viên cảnh trí. Chuyển thức mặt na thành Bình đẳng tánh trí. Chuyển thức thứ sáu thành Diệu quan sát trí. Chuyển tiền ngũ thức Thành thành sở tác trí. Tứ trí gọi là bồ đề. Đó là Pháp tướng tông chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Đó chính là tín tâm bất nhị, bất nhị tín tâm. Đích thực ngôn ngữ đạo đoạn. Vì sao vậy? Vì nó là thật, thực sự quý vị không thể nghĩ ra nó, quý vị cũng không thể nói về nó. Nói không được tức là ngôn ngữ đạo đoạn, không thể dùng ngôn ngữ. Đoạn sau, tâm hành xứ diệt, không thể tưởng tượng nó, quý vị vừa nghĩ là sai rồi.

“Phi khứ lai kim”, khứ lai kim là ba đời, ba đời không còn nữa. Chẳng những ba đời không còn nữa, mười phương cũng không có nữa. Ba đời là nói thời gian, mười phương là nói về không gian, thời gian không gian không còn nữa, đó là thật, hiện nay nhà khoa học đã biết được. Biết được thời gian không gian không phải là thật. Thời gian không gian hai việc này, trong Bách Pháp Minh Môn Luận nó được liệt vào Bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp có hai mươi bốn loại. Không gian là một loại, thời gian là một loại.

Bất tương ưng nghĩa là gì? Nó không tương ưng với tâm pháp, không tương ưng với tâm sở pháp. Cũng không tương ưng với sắc pháp. Phía trước là hiện tượng tinh thần, phía sau là hiện tượng vật chất. Nói cách khác, nó không phải là hiện tượng vật chất. Cũng không phải là hiện tượng tinh thần. Hai loại này không tương ưng với nhau. Không phải hai loại này, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Cho nên bất tương ưng hành pháp là hiện tượng tự nhiên. Nó là khái niệm trừu tượng, nó không có thật thể. Nó là giả, nó không phải là thật. Còn giả hơn là vật chất và tinh thần.



Phi khứ lai kim tức là siêu việt thời không, chính là nghĩa này. Cũng biểu thị tín tâm bất nhị, tức nhất tâm không thể nghĩ bàn. Cho nên trong Tín Tâm Minh nói về nhất tâm, tức là Kinh Vô Lượng Thọ nói nhất niệm nhất tâm, tức là nghĩa này vậy.

“Vậy nên nhất niệm tịnh tín, tùy nguyện đều sanh vậy”. Điều này không giả dối tí nào. Lúc nào muốn vãng sanh đều có thể, không có chút chướng ngại nào. Phật có đến tiếp dẫn hay không? Chắc chắn đến tiếp dẫn. Ý niệm của quý vị vừa động Phật A Di Đà liền biết rồi. Quý vị muốn đến lập tức đi đón quý vị. Đó gọi là sanh tử tự tại, đó gọi là “liễu sanh tử”. Sanh tử hết rồi, không còn nữa. Sanh tử là giả, không phải thật.

Hựu Viên Trung Sao viết- điều này do U Khê pháp sư nói. “trì danh nhất tâm bất loạn, là nhân”, điều này đều nói theo kinh Di Đà, Viên Trung Sao là chú giải của Kinh Di Đà. Trì danh nhất tâm bất loạn là nhân.

“Đắc nhất niệm giả, ước hành thành nhi vi ngôn dã.” Thực sự niệm đến nhất niệm. “Thử nhất niệm chi lực, hữu phục hoặc chi công”. “Hoặc” là phiền não, nhất niệm này lực lượng của nó có thể đè bẹp được phiền não. Lâm chung chánh niệm tự nhiên hiện tiền, vãng sanh Tịnh Độ là điều chắc chắn. Có thể đạp được phiền não lực của nhất niệm này, đều đã được luyện tập quen thuộc trong hằng ngày, đó là điều chư vị tổ sư trong tông môn thường nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm khởi là gì? Là tập khí của quý vị, quý vị là phàm phu. Nếu không khởi niệm, quý vị không phải là người phàm, quý vị là Phật, đại Bồ Tát tái lai, mới không có khởi niệm. Phàm phu làm gì có chuyện không khởi niệm! Cho nên ý niệm khởi diệt là việc bình thường, không đáng sợ. Vậy sợ điều gì? Sợ tâm bất giác. Bất giác là niệm niệm sanh khởi, như vậy là không tốt. Ý niệm chỉ có thể vừa sanh khởi, niệm thứ hai liền chuyển thành A Di Đà Phật. Chuyển cho nhanh, lập tức chuyển nó thành A Di Đà Phật. Cho nên A Di Đà Phật lúc nào mới niệm? Có niệm khởi lên quý vị liền niệm. Lúc không có niệm khởi có thể không niệm. Dùng nó để dập tắt ý niệm, không để cho nó tiếp tục phát tác. Phải dụng công phu này, lúc có niệm khởi đè nó xuống, dập tắt nó. Lúc không có ý niệm, ngăn ngừa nó, làm cho nó không phát khởi. Niệm Phật công phu thuần thực rồi gọi là công phu thành phiền. Năng lượng của công phu thành phiền đè nén phiền não. Nếu như nhất tâm, nhất tâm là phiền não hóa giải rồi. Năng lượng của nhất tâm càng lớn hơn.

Sự nhất tâm, định lực của nó tương đương với A la hán. Kiến tư phiền

não đoạn rồi, trần sa phiền não, vô minh phiền não dập được rồi, lý nhất tâm bất loạn, đó là ba loại phiền não đều đoạn được hết.

Lý nhất tâm là cảnh giới gì? Cảnh giới Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, đồng với “minh tâm kiến tánh” của Thiên tông, kiến tánh thành Phật là cùng một đẳng cấp, là lý nhất tâm. Đó thật là chuyển phiền não thành bồ đề. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, ở đây chúng ta nói họ thượng phẩm thượng sanh. Sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn là trung phẩm trung sanh. Trung bối vãng sanh không phải ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư là điều ở đây nói, lực của nhất niệm đè nén phiền não, làm cho phiền não bị đè xuống, chưa đoạn được. Đó là sanh về cõi đồng cư. Cho nên lâm chung, một niệm lâm chung, chính là lâm chung chỉ có Phật hiệu không có tạp niệm. Lâm chung chắc chắn là A Di Đà Phật, tự nhiên hiện tiền. Có thể thấy công phu, niệm được thành thực, đã dưỡng thành thói quen, ngay nơi thời khắc này không khởi tạp niệm, chỉ có Phật A Di Đà xuất hiện, nhất định vãng sanh Tịnh Độ.

“Nên nói trì danh tâm không tán loạn đó là nhân hành, có thể được nhất niệm, thực hành thành thực là quả.” Câu này chúng ta nên nhớ kỹ. Người niệm Phật giờ giờ phút phút phải giữ tâm không tán loạn. Nếu như trong tâm còn có rất nhiều tán loạn liền biết, công phu chúng ta niệm Phật chưa đắc lực. Công phu không đắc lực vãng sanh sẽ không chắc chắn được. Niệm Phật một đời cuối cùng không thể vãng sanh, hạng người này rất nhiều.

Năm xưa khi thầy Lý còn tại thế, thường thường nhắc nhở chúng tôi. Liên Xã ở Đài Trung do Ông sáng lập. Tôi quen biết Ông, gặp được Ông vừa lúc Đài Trung Liên Xã kỷ niệm 10 năm thành lập. Ông ở đó thực hiện mười năm rồi, tôi gặp Ông, rất có thành tựu. Liên hữu của Đài Trung Liên Xã 200.000 người. Thầy giáo thường nói, liên hữu chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật, một vạn người niệm Phật, đây là nói Liên hữu, thực sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người. Nguyên nhân là gì? công phu niệm Phật chưa đè nén được phiền não. Tức là cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”. Đây là lời cảnh cáo vô cùng nghiêm khắc. Phật hiệu này không thể nhiếp tâm, vậy thì có ích gì! Công đức Phật hiệu chính là ở nhiếp tâm. Trong đó có một sự thật, người thực sự giác ngộ, người thực sự học Phật, dục vọng phải hạ xuống mức độ thật thấp, dục vọng của quý vị không thể giảm vài phân, vọng niệm của quý vị chưa đè nén được. Phải có thể làm giảm những dục vọng này xuống. Dục vọng nếu không còn nữa, vậy là chúng tỏ quý vị đạt được nhất tâm bất loạn, dục vọng không còn nữa.

Trong lục đạo của chúng ta, người không còn dục vọng nữa sinh vào trời sắc giới, họ không sanh vào dục giới. Quý vị phải hiểu sanh vào cõi trời Dục giới, là dục vọng chưa đoạn được nên sanh vào dục giới. Dục vọng nếu như đoạn rồi, họ làm sao mà sanh vào dục giới. Lục đạo gọi là tam hữu, tức là quý vị có nghiệp dục giới, có nghiệp của cõi sắc giới, có nghiệp của cõi vô sắc giới. Đó gọi là tam hữu. Dục giới có hay không? Trong cõi dục giới, dục vọng không còn nữa. Quý vị chắc chắn không sanh dục giới. Không đến Thế giới Cực Lạc, quý vị đến cõi trời sắc giới, vậy là rất cao, cũng khá lắm rồi! Dục giới có sáu tầng trời, Ngọc hoàng đại đế là tầng thứ hai. Tầng thứ nhất là Tứ thiên vương. Đạo Lợi Thiên chính là Ngọc Hoàng đại đế. Hướng lên trên nữa là Dạ Ma Thiên, Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên. Tầng này mỏng hơn tầng kia, cho nên dục vọng mỏng cũng không thể, đó là chướng ngại rất lớn đối với chúng ta. Chúng ta ngày nay công phu không đặc lực, Phật hiệu này không đè nén được phiền não, tức là dục vọng quá nhiều. Cho nên lúc tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dặn dò tôi buông bỏ và nhìn thấu. Ấn tượng này vô cùng sâu đậm. Số lần ngài nói quá nhiều, luôn luôn dặn tôi phải nhìn thấu, phải buông bỏ.

“Nếu đạt được nhất niệm, tức lúc lâm chung có thể hàng phục các hoặc”. Nhất niệm này công phu không phải cao lắm, nói thật là ai ai cũng có thể làm được. Đó là gì? Đó là công phu thành phiền, không phải là nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn rất khó. Quý vị xem sự nhất tâm bất loạn đoạn kiến tư phiền não. Lý nhất tâm bất loạn phá được căn bản vô minh. Điều này khó, thực sự không dễ dàng.

Nếu luận công phu thành phiền, đó chính là vạn người tu vạn người chứng như Thiện Đạo đại sư nói. Công phu thành phiền sanh vào cõi nào? Sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tức là đoạn trước chúng ta vừa học, hạ bồi vãng sanh, thực sự vãng sanh được!

“Lâm mạng chung thời, năng phục chư hoặc, chánh niệm tự nhiên hiện tiền, nhất định là nhân của vãng sanh”. Lời này nói rất hay, chúng ta đọc rồi, biết được chúng ta có phần, chỉ cần chúng ta nỗ lực thì có thể làm được. Nếu như thực sự không làm được, tôi vẫn còn một phương pháp công hiến cho chư vị. Không phải Mỹ đã quay bộ phim về năm 2012 sao? Mỗi ngày quý vị xem một lần, quý vị sẽ buông xả được. Bộ phim đó quay rất giống thật, tương lai tai nạn có khả năng như vậy hay không? Tôi cảm thấy rất có thể. Vì sao vậy? Nhà khoa học đã làm cho chúng ta một báo cáo, trên trái đất này có núi lửa siêu cấp, có đến mười mấy cái, đại đa số nằm dưới đáy biển, trên đất liền có một cái rất nổi tiếng, công viên Hoàng Thạch ở miền Tây nước Mỹ. Việc này

mọi người đều hiểu được. Giới khoa học làm rất nhiều lần báo cáo. Trên mạng internet chúng ta có thể đọc được. Đó là núi lửa siêu cấp, núi lửa này nếu như phun trào. Miệng núi lửa lớn như thế nào? Dài 45 dặm Anh, nên nhớ không phải là km, là dặm Anh. Rộng 35 dặm Anh, nếu như nó vừa phun trào, nước mỹ sẽ tan hoang, 2/3 diện tích đất đai của Mỹ không còn nữa, phạm vi tai hại của nó 1000 km. Khói bụi núi lửa phun lên cao 20km, khói bụi núi lửa phun đến 20km. Chúng ta nhắm tính hãng hàng không trên quốc tế, máy bay chỉ bay ở độ cao 10 km, tức là 10.000 thước. Người thường đi máy bay đều biết được. Trong khói bụi núi lửa, quý vị nói xem điều này đáng sợ biết bao. Dưới đáy biển kiểu núi lửa như thế này phun trào, dẫn đến sóng thần, phải cao đến mấy trăm mét. Có người nói với tôi, sẽ dẫn đến sóng thần cao đến 600 mét, vậy là ghê lắm! Đây là nhà khoa học tính toán, châu phi, bắc bộ của châu Phi dường như dựa gần vào Tây Ban Nha. Nơi vùng biên giới không xa, có một quần đảo, núi lửa hoạt động. Núi lửa này nếu như phun trào, miền đông nước Mỹ sẽ không còn nữa. Nhà khoa học dự tính núi lửa này phun trào sẽ dẫn đến sóng thần cao hai ba trăm mét. Sóng thần này hướng về châu Âu, châu Âu sẽ không còn nữa. Nếu như hướng đến nước Mỹ, đó là Đại tây dương, từ bờ biển của châu Phi đến Đại tây dương, mất khoảng tám tiếng đồng hồ. Tám tiếng đồng hồ sẽ làm sóng thần này giảm thành một phần mười, nếu như sóng thần cao 100 mét đến nước Mỹ sẽ trở thành 10 mét. Sóng thần 200 mét thì còn 20 mét. Sóng thần này hướng đến bờ đông nước Mỹ, bờ đông hoàn toàn mất hết.

Năm trước ở Indonesia sóng thần 10 mét, lần này ở Nhật bản sóng thần cũng cao 10 mét. Cho nên quý vị hiểu được bộ phim kia của người Mỹ, tôi cảm giác đó là điềm báo. Đó không phải là tiết mục giải trí, không phải là nói cho vui. Trong tôi tâm mờ mịt đã cho chúng ta một điềm báo. Chúng ta nhìn thấy hình ảnh như vậy có thể không buông xả sao? Có thể không chăm chỉ niệm Phật sao? Khu vực của chúng ta cũng không an toàn. Có tin tức nói, Philippines có núi lửa, Indonesia núi lửa càng nhiều hơn, đâu đâu cũng có núi lửa. Những núi lửa này phun trào rất có khả năng dẫn đến sóng thần rất lớn. Nếu như sự việc này xảy ra ở bờ Đông Philippines thì đối với chúng ta tốt hơn một tí, nếu như xảy ra ở bờ Tây, bờ Tây đối diện HongKong, thì phiền phức lớn lắm ! Điều này chúng ta không thể không có những dự cảm như vậy. Những hiện tượng này đã phát sanh rồi, hóa giải kiếp nạn chỉ có niệm Phật. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì thấy niệm Phật niệm đến nhất tâm, năng lượng của nhất tâm rất lớn, “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Thực sự niệm đến nhất tâm hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, thì có thể hóa giải vấn đề. Nơi chúng ta cư trú liền có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn không thể hóa giải chần chẫn cũng sẽ làm cho nó giảm thiểu đi rất nhiều,

không đến nỗi tạo thành thiên tai nghiêm trọng. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Nên bản kinh này nói: “phát nhất niệm tâm, niệm nơi Phật kia, sẽ sanh nước kia.” Nước kia chỉ cho Thế giới Cực Lạc, Phật kia là Phật A Di Đà. Điều then chốt ở đây là “tâm nhất niệm”, hoặc chúng ta nói đơn giản là “nhất niệm tâm thanh tịnh niệm Phật”, trong niệm này không có nghi ngờ, không có tạp niệm. Đó gọi là một niệm tâm thanh tịnh. Một niệm tâm thanh tịnh chính là chân tâm.

Lại nữa Di Đà Yếu Giải nói: “mười niệm cho đến một niệm vãng sanh, nhưng lúc lâm chung, cũng không trái với điều này.” Trong Yếu Giải nói mười niệm một niệm vãng sanh. Ngài nói lúc lâm chung, không trái với những điều đang nói ở đây. “Nếu như bình thường có thể phát tâm nhất niệm thanh tịnh, thì sẽ khế hợp lý thể, nhập vào nhất niệm. Nhờ lực của nhất niệm này mà lúc lâm chung mới có được mười niệm hoặc một niệm vậy”. Câu này nói rất hay. Ngày nay chúng ta phải làm là bình thường. Bình thường chúng ta hi vọng chúng ta có thể niệm đến nhất niệm tâm thanh tịnh. Lúc tai nạn đến chúng ta nhất niệm tâm thanh tịnh niệm Phật A Di Đà, cầu nguyện Phật Bồ Tát từ bi hóa giải, rất hữu ích! Vì sao vậy? Vì nhất niệm tâm thanh tịnh tương thông với Phật Bồ Tát rồi, nên hữu dụng. Trong lúc này tâm không thanh tịnh, vẫn còn hoài nghi, vẫn còn may rủi, thử xem, xem nó có linh hay không, vẫn còn vọng niệm, tâm đó không chân thành. Tâm không chân thành không khởi cảm ứng. Thành ất linh, không thành sẽ không linh. Cho nên linh hay không linh không phải do nơi Phật Bồ Tát, do nơi bản thân chúng ta. Tâm của mình thành nhất định sẽ linh nghiệm, nhất định có cảm ứng. Hi vọng chúng ta nỗ lực, cứu lấy bản thân, cũng cứu lấy nơi chúng ta đang cư trú đây, cũng cứu lấy những quốc độ xung quanh chúng ta. Đối với thành tựu của bản thân có công đức không thể nghĩ bàn, bản thân trong đời này đích thực có thể vãng sanh, có thể thành Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 417**